

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6642/BTC-CST
V/v hướng dẫn các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp bị tổn thất

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2014

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải quan.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 207/TB-VPCP ngày 20/5/2014 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng về việc giúp đỡ, hỗ trợ các doanh nghiệp khắc phục thiệt hại, sớm trở lại sản xuất kinh doanh, Bộ Tài chính yêu cầu các Cục Thuế, Cục Hải quan các tỉnh thành phố nơi có doanh nghiệp bị thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật của một số người biểu tình để phản đối việc Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan dầu khí trong vùng biển của Việt Nam, thực hiện một số nội dung sau:

1. Cơ quan thuế, cơ quan hải quan:

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ phận đầu mối do UBND tỉnh chỉ định (Bộ phận đầu mối) để giải quyết các vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính; cung cấp hồ sơ thuế, hồ sơ hải quan và tài liệu, chứng từ lưu giữ tại cơ quan thuế, cơ quan hải quan liên quan đến việc xác định giá trị thiệt hại khi có yêu cầu của Bộ phận đầu mối và đề nghị của doanh nghiệp bị thiệt hại; hỗ trợ các doanh nghiệp bị thiệt hại khôi phục hồ sơ thuế (hồ sơ khai thuế, hồ sơ miễn, giảm thuế, hồ sơ hoàn thuế, hồ sơ gia hạn nộp thuế...), hồ sơ hải quan (Tờ khai hải quan, hồ sơ miễn, giảm thuế, hồ sơ hoàn thuế...) và các tài liệu, chứng từ phục vụ cho việc xác định giá trị bị thiệt hại của doanh nghiệp.

- Cù cán bộ làm việc trực tiếp với từng doanh nghiệp bị thiệt hại và phối hợp với Bộ phận đầu mối để nắm tình hình thiệt hại thực tế của từng doanh nghiệp, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các chính sách, chế độ cũng như thực hiện các giải pháp giúp đỡ, hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục thiệt hại, sớm trở lại sản xuất kinh doanh theo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ.

2. Về gia hạn thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, gia hạn thời hạn nộp thuế và các khoản phải nộp NSNN của doanh nghiệp bị thiệt hại:

a) Về số thuế được gia hạn nộp thuế:

- Số thuế được gia hạn: là toàn bộ số tiền thuế phát sinh đến thời điểm 30/4/2014 chưa nộp ngân sách của doanh nghiệp liên quan đến cơ sở bị thiệt hại nhưng không vượt quá giá trị thiệt hại. Trường hợp chưa xác định được giá trị thiệt hại thì căn cứ vào cam kết của doanh nghiệp để thực hiện việc gia hạn nộp thuế.

- Thời gian gia hạn nộp thuế là hai năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế. Trong thời gian được gia hạn nộp thuế không tính tiền chậm nộp tiền thuế đối với số tiền thuế được gia hạn.

b) Hồ sơ đề nghị gia hạn gồm có:

+ Văn bản đề nghị gia hạn nộp thuế của doanh nghiệp;

+ Biên bản kiểm kê, đánh giá giá trị vật chất thiệt hại do doanh nghiệp hoặc người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp lập có xác nhận của Bộ phận đầu mối (bản chụp). Trường hợp chưa có Biên bản kiểm kê xác nhận giá trị thiệt hại thì căn cứ vào cam kết của doanh nghiệp về giá trị thiệt hại để xác định số thuế được gia hạn.

c) Về thời gian nộp hồ sơ gia hạn nộp hồ sơ khai thuế, khai hải quan:

- Đối với các hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế tháng 4/2014 thực hiện gia hạn thời hạn nộp hồ sơ đến hết ngày 20/6/2014.

Căn cứ danh sách các doanh nghiệp bị thiệt hại do Bộ phận đầu mối tiếp nhận cung cấp, cơ quan thuế xác định các doanh nghiệp thuộc đối tượng được gia hạn nộp hồ sơ khai thuế và thông báo cho doanh nghiệp, không yêu cầu doanh nghiệp phải làm văn bản đề nghị.

- Thực hiện gia hạn thời hạn nộp hồ sơ thanh khoản đối với hợp đồng gia công, hồ sơ không thu thuế hàng sản xuất khẩu, tạm nhập – tái xuất đã đến hạn thanh khoản của các doanh nghiệp bị thiệt hại. Cục trưởng Cục Hải quan căn cứ thực tế từng trường hợp quyết định thời gian gia hạn nộp hồ sơ thanh khoản 90 ngày kể từ ngày đến thời hạn thanh khoản.

d) Thẩm quyền gia hạn nộp thuế: Thủ trưởng cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế ban hành quyết định gia hạn nộp thuế.

Thời hạn giải quyết: chậm nhất không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của doanh nghiệp bị thiệt hại, cơ quan thuế quản lý trực tiếp ban hành Quyết định về việc gia hạn nộp thuế theo mẫu số 02/GHAN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

3. Về miễn, giảm, hoàn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và thông quan hàng hoá xuất nhập khẩu:

a) Về miễn, giảm và hoàn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu:

- Số thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu được miễn, giảm tương ứng số thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu của hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu bị thiệt hại. Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hàng hoá bị thiệt hại thì được hoàn tiền thuế đã nộp của hàng hoá bị thiệt hại.

- Hồ sơ miễn, giảm và hoàn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu gồm có:

+ Công văn đề nghị miễn, giảm và hoàn thuế nhập khẩu cho hàng hoá nhập khẩu bị thiệt hại, trong đó nêu rõ giá trị hàng hoá bị thiệt hại và số tiền thuế đề nghị được miễn, giảm và hoàn.

+ Biên bản kiểm kê, đánh giá giá trị vật chất thiệt hại do doanh nghiệp hoặc người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp lập có xác nhận của Bộ phận đầu mối tiếp nhận (bản chụp). Trường hợp chưa có Biên bản kiểm kê xác nhận giá trị thiệt hại thì căn cứ vào cam kết của doanh nghiệp về giá trị thiệt hại để xác định số thuế được gia hạn.

+ Hồ sơ hải quan theo qui định tại Điều 12 Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu : 01 bản chụp.

Trường hợp hồ sơ chứng từ, sổ sách kế toán... bị cháy, thất lạc thì sử dụng hồ sơ lưu tại cơ quan hải quan hoặc dựa trên cam kết của doanh nghiệp để làm cơ sở xét miễn, giảm thuế cho doanh nghiệp.

- Thẩm quyền miễn, giảm thuế: Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa thực hiện miễn, giảm thuế nhập khẩu. Trường hợp nơi doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa khác nơi xảy ra tổn thất thì cơ quan hải quan nơi xảy ra tổn thất có trách nhiệm phối hợp với cơ quan hải quan nơi nhập khẩu để thực hiện miễn, giảm thuế nhập khẩu.

Sau khi ra quyết định miễn thuế cơ quan hải quan thực hiện hoàn thuế nhập khẩu đã nộp cho doanh nghiệp tương ứng với số thuế nhập khẩu được miễn hoặc thực hiện bù trừ tiền thuế theo yêu cầu của doanh nghiệp.

b) Về thông quan hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu:

Cơ quan Hải quan thực hiện việc thông quan đối với các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp bị thiệt hại đang có nợ thuế. Trường hợp chưa có Biên bản xác nhận thiệt hại thì căn cứ cam kết của doanh nghiệp để cho thông quan.

5. Về khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng:

Thực hiện việc khấu trừ hoặc hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ bị thiệt hại mà không được bồi thường bảo hiểm. Trường hợp doanh nghiệp không còn chứng từ, hóa đơn, cơ quan thuế thực hiện sử dụng chứng từ, tờ khai có liên quan lưu giữ ở cơ quan thuế để giải quyết cho doanh nghiệp.

- Đối với trường hợp hóa đơn, chứng từ doanh nghiệp đã kê khai, gửi cơ quan thuế: Cơ quan thuế căn cứ trên tờ khai thuế GTGT (kèm Bảng kê hóa đơn hàng hóa, dịch vụ mua vào) để giải quyết khấu trừ, hoàn thuế GTGT cho doanh nghiệp theo quy định.

- Đối với trường hợp hóa đơn, chứng từ mua vào chưa kê khai nhưng bị mất, cháy, hỏng:

+ Doanh nghiệp lập bảng kê những đơn vị (bên bán) cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho doanh nghiệp nhưng doanh nghiệp chưa kê khai khấu trừ đầu vào mà bị mất, cháy, hỏng hóa đơn. Doanh nghiệp cam kết về tính chính xác của các thông tin tại bảng kê.

+ Cơ quan thuế hỗ trợ doanh nghiệp đề nghị các đơn vị bán hàng (trong nước) cung cấp bản chụp các hóa đơn này gửi doanh nghiệp để doanh nghiệp kê khai, khấu trừ. Đối với chứng từ nộp thuế ở khâu nhập khẩu bị mất, cháy, hỏng, doanh nghiệp đề nghị cơ quan Hải quan cung cấp bản chụp hoặc xác nhận số thuế đã nộp làm căn cứ kê khai, khấu trừ.

+ Cơ quan thuế quản lý trực tiếp liên hệ với cơ quan thuế quản lý bên bán để xác định nếu bên bán đã kê khai đầu ra đối với những hóa đơn này thì doanh nghiệp được kê khai đầu vào tương ứng để khấu trừ, hoàn thuế theo quy định.

6. Về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Doanh nghiệp được kê khai vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập tính thuế TNDN đối với phần giá trị thiệt hại không được bồi thường hoặc không thuộc phạm vi bồi thường và phần trả lãi vay góp vốn điều lệ cho việc khắc phục hậu quả thiệt hại. Đối với phần chi phí thiệt hại không được bồi thường hoặc không thuộc phạm vi bồi thường, thực hiện cụ thể như sau:

- Căn cứ trên giá trị thiệt hại do đơn vị bảo hiểm xác nhận (hoặc Bộ phận đầu mối trong trường hợp không có bảo hiểm) sau khi trừ đi phần được bảo hiểm bồi thường (nếu có) và giá trị thu hồi (nếu có), doanh nghiệp tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập tính thuế TNDN. Riêng đối với tài sản cố định (TSCĐ) bị hư hỏng, đã được sửa chữa để sử dụng tiếp thì chi phí doanh nghiệp chi ra để sửa chữa TSCĐ được phản ánh tăng nguyên giá của TSCĐ đó để trích khấu hao (không tính vào chi phí được trừ).

- Hồ sơ xác định giá trị thiệt hại bao gồm:

+ Biên bản kiểm kê, đánh giá giá trị vật chất thiệt hại do doanh nghiệp hoặc người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp lập có xác nhận của Bộ phận đầu mối tiếp nhận (bản chụp). Trường hợp chưa có Biên bản kiểm kê xác nhận giá trị thiệt hại thì căn cứ vào cam kết của doanh nghiệp.

+ Hồ sơ bồi thường thiệt hại được cơ quan bảo hiểm chấp nhận bồi thường (nếu có).

+ Hồ sơ quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phải bồi thường (nếu có).

7. Về giảm thuế tiêu thụ đặc biệt:

Thực hiện giảm 30% số thuế TTĐB phải nộp trong năm 2014 nhưng không vượt quá giá trị tài sản bị thiệt hại sau khi được bồi thường.

- Số thuế TTĐB phải nộp của năm 2014 để làm căn cứ xác định số thuế được giảm là số thuế TTĐB của hàng hóa chịu thuế TTĐB bị thiệt hại đã kê khai thuế TTĐB.

- Hồ sơ đề nghị giảm thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 46 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính. Biên bản xác định mức độ, giá trị thiệt hại do đơn vị bảo hiểm xác nhận (hoặc Bộ phận đầu mối trong trường hợp không có bảo hiểm). Trường hợp chưa có Biên bản xác nhận

thiệt hại thì căn cứ cam kết của doanh nghiệp để thực hiện việc giảm thuế TTĐB và thực hiện hậu kiểm sau khi có Biên bản xác nhận thiệt hại.

8. Về miễn, giảm tiền thuê đất, thuê hạ tầng:

Trên cơ sở Biên bản xác nhận thiệt hại, Cục Thuế phối hợp với cơ quan chức năng tại địa phương tham mưu với UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định việc miễn, giảm tiền thuê đất đối với doanh nghiệp bị thiệt hại.

Trường hợp doanh nghiệp bị thiệt hại thuê hạ tầng gắn với quyền sử dụng đất thì Cục Thuế làm việc với công ty kinh doanh hạ tầng, doanh nghiệp bị thiệt hại để xác định số tiền thuê hạ tầng mà doanh nghiệp bị thiệt hại phải trả cho công ty kinh doanh hạ tầng; số tiền thuê đất được miễn, giảm của công ty kinh doanh hạ tầng tương ứng với số tiền thuê hạ tầng mà doanh nghiệp bị thiệt hại được miễn, giảm.

Công ty kinh doanh hạ tầng có trách nhiệm khấu trừ số tiền thuê hạ tầng của doanh nghiệp bị thiệt hại tương ứng với số tiền thuê đất được miễn, giảm.

9. Định kỳ hàng tháng, Cục Thuế, Cục Hải quan có trách nhiệm báo cáo kết quả đã thực hiện Thông báo số 207/TB-VPCP ngày 20/5/2014 của Văn phòng Chính phủ trong tháng gửi Bộ Tài chính, UBND tỉnh, thành phố, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan trước ngày thứ 10 của tháng sau liền kề.

Trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan liên quan phản ánh về Bộ Tài chính để kịp thời được giải quyết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo)
- TCT, TCHQ, Vụ PC;
- Lưu: VT, CST(TN). 240

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn